

Bản án số: **210** /2017/HSPT

Ngày: 02-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Tấn Lợi**.

Các Thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà **Nguyễn Hoàng Thanh Trúc** - Cán bộ Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà **Lưu Thúy Ái** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2017/HSPT ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Lê P.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lê P, sinh năm 1995;

Nơi sinh: tỉnh A;

Nơi ĐKTT: Số 129, ấp A1, xã K, huyện A2, tỉnh A;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12;

Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (đã chết);

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em: có 04 người, bị cáo là người thứ ba;

Tiền sự, tiền án: Không;

Tạm giữ: ngày 06/3/2017;

Tạm giam: ngày 09/3/2017;

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Thành Đ có kháng cáo (ngày 12/5/2017) nhưng đã rút kháng cáo (ngày 23/5/2017) trước khi mở phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành Đ và Nguyễn Lê P là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 04 giờ ngày 05/3/2017, Nguyễn Lê P rủ Lê Thành Đ hùn tiền, mỗi người 3.000.000 đồng cùng đi đến thành phố H để mua ma túy về sử dụng thì Đ đồng ý. Đ cùng P đón xe ô tô khách chở theo xe mô tô biển số 68LA-018.xx từ thành phố L1, tỉnh A đi đến thành phố H. Khi đến thành phố H, Đ điều khiển xe mô tô biển số 68LA-018.xx chở P đến đường C thuộc Quận T, thành phố H gặp 01 người thanh niên tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) thỏa thuận mua 02 bịch ma túy với giá 6.000.000 đồng. Đ bỏ 01 bịch ma túy trong gói thuốc lá hiệu Hero rồi giấu trong cốp xe mô tô, bịch ma túy còn lại giấu trong nón bảo hiểm. P và Đ mua thêm 04 bình thủy tinh, 13 ống thủy tinh, 35 đoạn ống hút và 690 bọc nylon dùng để sử dụng ma túy với giá 125.000 đồng. Sau đó cả 02 thay nhau điều khiển xe mô tô biển số 68LA-018.xx đi từ thành phố H hướng về thành phố L1.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/3/2017, Nguyễn Lê P điều khiển xe mô tô biển số 68LA-018.xx chở Lê Thành Đ vượt đèn đỏ tại đường Quốc lộ 80, ấp P1, xã T2, thành phố S thì bị đội Cảnh sát giao thông số 02 thuộc phòng Cảnh sát giao

thông đường bộ Công an tỉnh Đ đi tuần tra phát hiện ra hiệu dừng xe để lập biên bản vi phạm.

Qua kiểm tra phương tiện và trên người của Đ phát hiện có :

- 02 bịch ma túy, 04 bình thủy tinh, 13 ống thủy tinh, 35 đoạn ống hút và 690 bọc nylon nên lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng trên.

Ngoài ra, còn tạm giữ của P:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.
- 3.020 Riel tiền Campuchia, 02 Ringrit tiền Malaysia.
- 05 Rupee tiền Ấn Độ, 05 USD Mỹ.
- Số tiền 401.000 đồng.
- 01 cây kéo, 01 bật lửa gas.

+ Thu giữ của Đ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng.
- 1.000 Riel tiền Campuchia.
- Số tiền 401.000 đồng.
- 01 cây kéo, 01 bật lửa gas.

Tất cả các vật chứng trên được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 08/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *“Tinh thể rắn có tổng trọng lượng (khối lượng) **31,7258 gam** chứa trong 02 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì (bao thư) nêu trên gửi đến giám định đều có **Methamphetamine**”*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thành Đ, Nguyễn Lê P phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng Điểm m Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ mức án 09 năm tù (*Chín năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2017 (ngày tạm giữ).

- Áp dụng Điểm m Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê P mức án 08 năm 06 tháng tù (*Tám năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2017 (ngày tạm giữ).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 5 năm 2017, bị cáo Nguyễn Lê P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê P về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo P không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Lê P là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Khoảng 04 giờ ngày 05/3/2017, bị cáo rủ bị cáo Lê Thành Đ hùn tiền, mỗi người 3.000.000 đồng cùng đi đến thành phố H để mua ma túy về sử dụng thì được bị cáo Đ đồng ý. Khi đến thành phố H, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 68LA-018.xx chở bị cáo đến đường C thuộc quận T, thành phố H gặp 01 người thanh niên tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) thỏa thuận mua 02 bịch ma túy với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua xong bị cáo Đ bỏ 01 bịch ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu Hero rồi giấu trong cốp xe mô tô, bịch ma túy còn lại giấu trong nón bảo hiểm. Bị cáo và bị cáo Đ mua

thêm 04 bình thủy tinh, 13 ống thủy tinh, 35 đoạn ống hút và 690 bọc nylon dùng để sử dụng ma túy với giá 125.000 đồng. Sau đó cả 02 thay nhau điều khiển xe mô tô từ thành phố H hướng về thành phố L1. Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/3/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ tại đường Quốc lộ 80, ấp P1, xã T2, thành phố S thì bị Đội Cảnh sát giao thông số 02 thuộc phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đ đi tuần tra phát hiện ra hiệu dừng xe để lập biên bản vi phạm. Qua kiểm tra P tiện và trên người của bị cáo và bị cáo Đ phát hiện có tàng trữ ma túy nên Đội Cảnh sát giao thông số 02 đã phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tạm giữ các bị cáo và P tiện, tang vật kèm theo.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chính ma túy làm cho con người nghiện ngập, chây lười lao động là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ngoài ra nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn khác trong xã hội, nhưng bị cáo vẫn mong muốn thực hiện để thỏa mãn cơn nghiện, trong khi bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp để giúp ích cho bản thân và gia đình mà lại tụ tập ăn chơi sa đọa rủ rê người khác cùng phạm tội. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét.

Từ những nội dung trên, xét đơn kháng cáo của bị cáo P về việc xin giảm nhẹ hình phạt là chưa có đủ cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó không chấp nhận kháng cáo

về việc xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Mặc dù kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận, nhưng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên bị cáo P được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê P về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo P được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV- THA.TA Tỉnh;
- TAND TP S;
- VKSND TP S;
- CCTHADS TP S;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi

- Bị cáo;
- Lưu HSVA (Trúc).